

## CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

- Kính gửi:
- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
  - Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam;
  - Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM.

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CP ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

- Mã chứng khoán: **ILB**
- Địa chỉ: **Số 10 Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai**
- Điện thoại liên hệ: 0251 6255 999 Fax: 0251 6501 826
- Email: [tuannq@icdlongbinh.com.vn](mailto:tuannq@icdlongbinh.com.vn)

2. Nội dung thông tin công bố:

- Công bố Báo cáo tài chính quý 01 năm 2022 của Công ty CP ICD Tân Cảng – Long Bình.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 29/04/2022 tại đường dẫn <http://icdlongbinh.com/bao-cao-tai-chinh>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

**Tài liệu đính kèm:**

- Báo cáo tài chính quý 01 năm 2022.

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC**  
**Phan Anh Tuấn**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**  
QUÝ I CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC  
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2022

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 31 tháng 3 năm 2022</b>	<b>2 - 5</b>
<b>3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>6 - 7</b>
<b>4. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>8 - 9</b>
<b>5. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022</b>	<b>10 - 36</b>

\*\*\*\*\*

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 3 năm 2022

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>297,314,080,308</b>	<b>295,529,178,292</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>97,925,659,439</b>	<b>92,403,859,653</b>
1. Tiền	111		65,925,659,439	47,403,859,653
2. Các khoản tương đương tiền	112		32,000,000,000	45,000,000,000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>45,538,000,000</b>	<b>45,538,000,000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	45,538,000,000	45,538,000,000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>151,419,584,655</b>	<b>156,585,699,473</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	110,470,603,715	94,506,604,085
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	37,173,129,127	59,274,055,903
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	5,080,377,780	4,109,565,452
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1,304,525,967)	(1,304,525,967)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Hàng tồn kho	141		-	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>2,430,836,214</b>	<b>1,001,619,166</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	932,496,082	1,001,619,166
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1,498,340,132	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>1,119,657,368,815</b>	<b>1,082,522,229,519</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>2,225,400,000</b>	<b>2,225,400,000</b>
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	2,225,400,000	2,225,400,000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>666,074,491,306</b>	<b>675,920,735,775</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	665,323,581,737	675,062,977,291
<i>Nguyên giá</i>	222		1,097,342,489,043	1,092,247,632,853
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(432,018,907,306)	(417,184,655,562)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	750,909,569	857,758,484
<i>Nguyên giá</i>	228		2,690,971,400	2,690,971,400
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1,940,061,831)	(1,833,212,916)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>V.10</b>	<b>56,929,230,544</b>	<b>4,735,477,643</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		56,929,230,544	4,735,477,643
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.2b</b>	<b>27,638,210,000</b>	<b>27,638,210,000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		20,400,000,000	20,400,000,000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		7,238,210,000	7,238,210,000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>366,790,036,965</b>	<b>372,002,406,101</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	366,547,253,456	371,759,622,592
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.11	242,783,509	242,783,509
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>1,416,971,449,123</b>	<b>1,378,051,407,811</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

#### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>977,139,883,116</b>	<b>958,187,542,284</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>274,573,077,376</b>	<b>285,726,831,257</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	126,960,460,878	134,310,637,620
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	11,943,528
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	7,123,537,305	7,809,679,477
4. Phải trả người lao động	314		10,922,194,183	17,557,335,336
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	15,836,861,562	3,950,987,770
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.15a	4,532,613,324	4,532,613,324
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16a	57,967,442,237	50,921,023,615
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17a	50,118,516,882	64,611,612,230
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1,111,451,005	2,020,998,357
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>702,566,805,740</b>	<b>672,460,711,027</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.15b	162,213,930,950	163,347,106,472
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.16b	291,041,972,295	286,021,429,660
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.17b	249,310,902,495	223,092,174,895
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

### Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>439,831,566,007</b>	<b>419,863,865,527</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>439,831,566,007</b>	<b>419,863,865,527</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		245,022,450,000	245,022,450,000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		245,022,450,000	245,022,450,000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		105,918,212,467	105,918,212,467
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		88,890,903,540	68,923,203,060
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		63,623,203,060	68,923,203,060
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		25,267,700,480	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>1,416,971,449,123</b>	<b>1,378,051,407,811</b>

Lập, ngày 27 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu

Đào Thanh Bình

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Đơn vị tính: VND)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Quý I		Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	128,197,729,770	118,716,751,434	128,197,729,770	118,716,751,434
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	128,197,729,770	118,716,751,434	128,197,729,770	118,716,751,434
4. Giá vốn hàng bán	11	82,427,862,630	82,455,324,477	82,427,862,630	82,455,324,477
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	45,769,867,140	36,261,426,957	45,769,867,140	36,261,426,957
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	534,248,468	578,814,345	534,248,468	578,814,345
7. Chi phí tài chính	22	5,039,957,466	6,201,589,683	5,039,957,466	6,201,589,683
Trong đó: chi phí lãi vay	23	4,974,286,240	5,958,692,129	4,974,286,240	5,958,692,129
8. Chi phí bán hàng	25	1,378,852,330	1,752,186,431	1,378,852,330	1,752,186,431
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	8,215,783,964	9,323,557,800	8,215,783,964	9,323,557,800
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	31,669,521,848	19,562,907,388	31,669,521,848	19,562,907,388
11. Thu nhập khác	31	40,236,378	300,000	40,236,378	300,000
12. Chi phí khác	32	100,106,137	117,775,001	100,106,137	117,775,001
13. Lợi nhuận khác	40	(59,869,759)	(117,475,001)	(59,869,759)	(117,475,001)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	31,609,652,089	19,445,432,387	31,609,652,089	19,445,432,387
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	6,341,951,609	3,912,641,478	6,341,951,609	3,912,641,478



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số	Quý I		Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	25,267,700,480	15,532,790,909	25,267,700,480	15,532,790,909
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	-	-	-	-

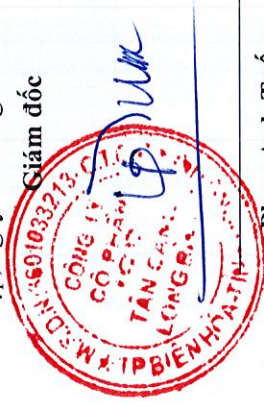
Lập, ngày 27 tháng 04 năm 2021

Kế toán trưởng



Đào Thanh Bình

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		31,609,652,089	19,445,432,387
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	VI.10	14,941,100,659	14,573,033,646
- Các khoản dự phòng	03	V.9	-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	85,048,602	16,587,351
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(100,767,121)	(569,479,453)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	4,974,286,240	5,958,692,129
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		51,509,320,469	39,424,266,060
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		40,828,268,959	(11,817,227,463)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		-	-
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		6,614,373,486	(7,889,993,891)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		5,281,492,220	5,540,789,206
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(4,974,286,240)	(5,924,106,622)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.13	(4,849,910,269)	(5,099,034,010)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	V.18	-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(6,209,547,352)	(1,322,445,821)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>88,199,711,273</b>	<b>12,912,247,459</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(94,461,738,218)	(311,219,760)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2a	(45,538,000,000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		45,538,000,000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		100,767,121	569,479,453
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(94,360,971,097)</b>	<b>258,259,693</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG - LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	26,218,727,600	12,394,902,266
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(14,493,095,348)	(13,974,382,421)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(13,915,125)	(79,292,005)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>11,711,717,127</b>	<b>(1,658,772,160)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>5,550,457,303</b>	<b>11,511,734,992</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	92,403,859,653	130,037,428,854
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(28,657,517)	(26,886,226)
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>97,925,659,439</b>	<b>141,522,277,620</b>

Lập, ngày 27 tháng 4 năm 2022

Người lập biểu

Đào Thanh Bình

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022**

### **I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG**

#### **1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng – Long Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

#### **2. Lĩnh vực kinh doanh**

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

#### **3. Ngành nghề kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Xếp dỡ hàng hóa, container;
- Đại lý giao nhận hàng hóa;
- Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy;
- Dịch vụ phân loại, lưu trữ và đóng gói hàng hóa; đóng gói hàng container;
- Sửa chữa, bảo dưỡng phương tiện vận tải, thiết bị xếp dỡ;
- Cho thuê phương tiện vận tải, vỏ container, thiết bị xếp dỡ;
- Kinh doanh kho bãi;
- Kinh doanh dịch vụ logistics;
- Kinh doanh vận tải đa phương thức;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Cho thuê xe có động cơ.

#### **4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

#### **5. Cấu trúc Công ty**

##### ***Công ty con***

Công ty chỉ đầu tư vào 1 công ty con là Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long có trụ sở chính tại G243 Bùi Văn Hòa, KP7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là cho thuê kho bãi, lưu trữ hàng hóa; vận tải hàng hóa; bốc xếp hàng hóa, đóng gói hàng hóa. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 51%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### **6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### **7. Nhân viên**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 247 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 313 nhân viên).



# **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

## **II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

### **1. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### **2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## **III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

## **IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

### **1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính giữa niên độ**

Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### **2. Các giao dịch bằng ngoại tệ**

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.
- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

##### *Công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

##### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

##### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác***

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của đơn vị được đầu tư, với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại đơn vị và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại đơn vị đó.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

## **5. Các khoản phải thu**

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, mức trích lập căn cứ cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## **6. Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí thuê cơ sở hạ tầng, chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí thuê cơ sở hạ tầng*

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa thể hiện chi phí bù lún, san lấp ban đầu cho phần đất Công ty đang sử dụng. Chi phí này được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê đất còn lại tính từ thời điểm hoàn thành công tác bù lún, san lấp đến thời điểm hết thời hạn thuê quy định trên hợp đồng thuê đất.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 24 tháng.

### 8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 25
Máy móc và thiết bị	3 – 6
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	3 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3
Tài sản cố định khác	3 – 5

### 10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty là Chương trình phần mềm máy tính. Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

### 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

#### *Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát*

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính giữa niên độ các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

### 13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### **14. Vốn chủ sở hữu**

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### **15. Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### **16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

##### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### ***Cổ tức và lợi nhuận được chia***

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

### **17. Chi phí đi vay**

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

### **18. Các khoản chi phí**

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### **19. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### ***Thuế thu nhập hiện hành***

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### ***Thuế thu nhập hoãn lại***

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính giữa niên độ và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.



## **CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### **BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc

Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

## **20. Bên liên quan**

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

## **21. Báo cáo theo bộ phận**

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	381.522.081	110.428.513
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	65.544.137.358	47.293.431.140
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	32.000.000.000	45.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>97.925.659.439</b>	<b>92.403.859.653</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc.

#### 2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
<b>Đầu tư vào công ty con</b>	<b>20.400.000.000</b>	-	<b>20.400.000.000</b>	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long <sup>(i)</sup>	20.400.000.000	-	20.400.000.000	-
<b>Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác</b>	<b>7.238.210.000</b>	-	<b>7.238.210.000</b>	-
Ngân hàng TMCP Quân đội <sup>(ii)</sup>	5.238.210.000	-	5.238.210.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long <sup>(iii)</sup>	2.000.000.000	-	2.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>27.638.210.000</b>	-	<b>27.638.210.000</b>	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3602427771 ngày 24 tháng 12 năm 2010, thay đổi lần thứ nhất ngày 02 tháng 07 năm 2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long 20.400.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

(ii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty sở hữu 800.913 cổ phần Ngân hàng TMCP Quân đội với giá trị 5.238.210.000 VND (số đầu năm là 800.913 cổ phần). Đây là khoản ủy thác đầu tư qua Công ty mẹ là Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn.

(iii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư 2.000.000.000 VND, tương đương 8% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long, không thay đổi so với số đầu năm.

#### Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

#### Tình hình hoạt động của công ty con

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với kỳ trước.

*Giao dịch với công ty con*

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long</b>	-	-
Cung cấp dịch vụ trong kỳ	163.655.252	440.077.204
Dịch vụ cho thuê kho dài hạn	234.016.899	-
Sử dụng dịch vụ trong kỳ	1.644.663.050	2.581.792.741

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>5.918.609.216</b>	<b>527.319.727</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	5.184.350.190	-
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	56.147.892	61.926.100
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	-	5.601.767
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	663.912.000	456.315.750
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	14.199.134	3.476.110
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>104.551.994.499</b>	<b>93.979.284.358</b>
Công ty TNHH Tiến Nga	16.413.263.620	18.134.131.697
Chi nhánh Công ty TNHH Thủy tinh Malaya Việt Nam	1.626.757.600	6.553.258.000
Công ty TNHH Nestle Việt Nam	6.636.276.779	6.058.472.783
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu	14.994.238.963	12.531.665.817
Công ty TNHH Dịch vụ Chuỗi cung ứng DHL Việt Nam	4.124.810.140	4.837.844.022
Công ty TNHH Pacorini Việt Nam	6.326.503.828	3.757.081.719
Specialist Home Furniture Limited	6.509.920.133	3.762.453.009
CHF Global Home Limited	5.739.241.023	3.282.710.887
Các khách hàng khác	42.180.982.413	35.061.666.424
<b>Cộng</b>	<b>110.470.603.715</b>	<b>94.506.604.085</b>

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Trả trước cho người bán khác</b>	<b>37.173.129.127</b>	<b>59.274.055.903</b>
Công ty Cổ phần Xây dựng T.cons	34.856.315.377	56.957.242.153
Công ty Cổ phần Xây dựng và Tư vấn Đầu tư Phát triển Đô thị Miền Nam	2.316.813.750	2.316.813.750
<b>Cộng</b>	<b>37.173.129.127</b>	<b>59.274.055.903</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác

#### 5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>5.080.377.780</b>	-	<b>4.109.565.452</b>	-
Tạm ứng	1.716.278.519	-	1.470.599.095	-
Ký cược, ký quỹ	133.100.000	-	133.100.000	-
Các khoản chi hộ	-	-	844.443.876	-
Công ty Cổ phần Tân Vĩnh Cửu (chi phí thu, chi hộ và cược cont)	911.074.826	-	393.186.309	-
Phải thu về kinh phí công đoàn và các khoản bảo hiểm	195.446.433	-	198.547.755	-
Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	57.361.111	-	57.361.111	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.067.116.891	-	1.012.327.306	-
<b>Cộng</b>	<b>5.080.377.780</b>	-	<b>4.109.565.452</b>	-

#### 5b. Phải thu dài hạn khác

Là các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn.

### 6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị dự phòng		Giá gốc	Giá trị dự phòng
<b>Các tổ chức và cá nhân khác</b>					<b>1.579.755.600</b>	<b>971.000.214</b>
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Cơ điện – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	5.010.000	5.010.000	Trên 3 năm	5.010.000	5.010.000
Công ty TNHH Phát triển Sản xuất Hàng gia dụng và Công nghiệp – Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	49.320.000	49.320.000	Trên 3 năm	49.320.000	49.320.000
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Trên 3 năm	500.131.103	500.131.103	Từ 2 năm – 3 năm	500.131.103	500.131.103
Công ty TNHH Con đường Vận chuyển – Phải thu tiền cung cấp dịch vụ	Từ 2 năm - 3 năm	107.862.387	107.862.387	Từ 1 năm – 2 năm	107.862.387	107.862.387
Công ty TNHH JLL Express Việt Nam	Từ 2 năm - 3 năm	917.432.110	642.202.477	Từ 1 năm – 2 năm	917.432.110	642.202.477
<b>Cộng</b>		<b>1.579.755.600</b>	<b>1.304.525.967</b>		<b>1.579.755.600</b>	<b>1.304.525.967</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.304.525.967	971.000.214
Trích lập dự phòng bổ sung	-	-
Hoàn nhập dự phòng	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.304.525.967</b>	<b>971.000.214</b>

**7. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn****7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ dụng cụ	216.526.285	206.319.166
Chi phí phần mềm	29.412.250	66.504.000
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	686.557.547	728.796.000
<b>Cộng</b>	<b>932.496.082</b>	<b>1.001.619.166</b>

**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	298.455.232.747	302.760.416.199
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	66.920.914.687	67.732.571.620
Chi phí phần mềm	113.026.038	134.057.679
Chi phí hoa hồng	1.058.079.984	1.132.577.094
<b>Cộng</b>	<b>366.547.253.456</b>	<b>371.759.622.592</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	997.129.266.099	4.628.148.028	82.002.733.794	3.497.360.113	4.990.124.819	1.092.247.632.853
Đầu tư XDCB hoàn thành		5.094.856.190				5.094.856.190
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>997.129.266.099</b>	<b>9.723.004.218</b>	<b>82.002.733.794</b>	<b>3.497.360.113</b>	<b>4.990.124.819</b>	<b>1.097.342.489.043</b>
<i>Trong đó:</i>						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	2.984.312.399	1.128.106.400	40.225.910.619	2.590.936.477	2.681.521.015	49.610.786.910
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>						
Số đầu năm	338.996.908.569	2.880.400.702	68.831.580.897	2.993.791.422	3.481.973.972	417.184.655.562
Khấu hao trong kỳ	12.738.076.883	545.932.799	1.295.832.732	75.535.302	178.874.028	14.834.251.744
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>351.734.985.452</b>	<b>3.426.333.501</b>	<b>70.127.413.629</b>	<b>3.069.326.724</b>	<b>3.660.848.000</b>	<b>432.018.907.306</b>
<b>Giá trị còn lại</b>						
Số đầu năm	658.132.357.530	1.747.747.326	13.171.152.897	503.568.691	1.508.150.847	675.062.977.291
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>645.394.280.647</b>	<b>6.296.670.717</b>	<b>11.875.320.165</b>	<b>428.033.389</b>	<b>1.329.276.819</b>	<b>665.323.581.737</b>
<i>Trong đó:</i>						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 557.860.643.038 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú, Ngân hàng TMCP Ngoại thương – Chi nhánh Biên Hòa và Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh.

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 9. Tài sản cố định vô hình

Là phần mềm quản lý. Chi tiết như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Số đầu năm	2.690.971.400	(1.833.212.916)	857.758.484
Khấu hao trong kỳ		(106.848.915)	(106.848.915)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>2.690.971.400</b>	<b>1.940.061.831</b>	<b>750.909.569</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng 1.408.784.400

Chờ thanh lý -

#### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định	2.683.107.099	2.411.749.091	(5.094.856.190)	-
Xây dựng cơ bản dở dang	2.052.370.544	54.876.860.000	-	56.929.230.544
<i>Hạng mục giám sát, khảo sát dự án đầu tư 24&amp;25 khu DVLB</i>	<i>2.052.370.544</i>	<i>54.876.860.000</i>	<i>-</i>	<i>56.929.230.544</i>
<b>Cộng</b>	<b>4.735.477.643</b>	<b>57.288.609.091</b>	<b>(5.094.856.190)</b>	<b>56.929.230.544</b>

#### 11. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

*Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận*

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	242.783.509	242.783.509
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	-	-
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>242.783.509</b>	<b>242.783.509</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>103.449.971.523</b>	<b>103.530.681.280</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	87.953.058.669	87.679.222.833
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	1.809.129.355	1.483.535.317
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	1.239.212.146	920.848.296
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	44.360.000	22.300.000
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	3.586.765	5.952.000
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	21.000.000	121.718.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	115.452.909	57.848.500
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	288.473.008	329.979.743
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	10.060.908.000	10.060.908.000
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	1.867.155.840	2.800.733.760
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	47.634.831	47.634.831
<b>Phải trả các nhà cung cấp khác</b>	<b>23.510.489.355</b>	<b>30.779.956.340</b>
Công ty TNHH An Trung Phát	3.194.314.923	6.497.784.245
Công ty Cổ phần Hai hai Mười hai	2.479.023.558	2.309.386.651
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Tư vấn Thiết kế M&T	75.097.476	75.097.476
Công ty Cổ phần Xây dựng Vận tải Số Chín	1.866.529.100	1.866.529.100
Các nhà cung cấp khác	15.895.524.298	20.031.158.868
<b>Cộng</b>	<b>126.960.460.878</b>	<b>134.310.637.620</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

### 13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phát sinh trong năm		Số cuối kỳ
	Phải nộp	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.986.304.283	-	(1.986.304.283)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	5.626.452.718	6.341.951.609	(4.849.910.269)	7.118.494.058
Thuế thu nhập doanh nghiệp hộ bên hợp tác kinh doanh	-	870.622.413	(870.622.413)	-
Thuế thu nhập cá nhân	196.922.476	801.213.488	(993.092.717)	5.043.247
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>7.809.679.477</b>	<b>8.016.787.510</b>	<b>(8.702.929.682)</b>	<b>7.123.537.305</b>

#### Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Dịch vụ cung cấp cho các hãng tàu nước ngoài	0%
Cung cấp nước sạch	5%
Các dịch vụ khác	10%

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20% (năm trước thuế suất là 20%).

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.609.652.089	19.445.432.387
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	-	32.480.716
- Các khoản điều chỉnh tăng		
Chi phí không hợp lệ	100.106.137	117.775.001
Thu nhập chịu thuế	31.709.758.226	19.563.207.388
Thu nhập được miễn thuế	-	-
Thu nhập tính thuế	31.709.758.226	19.563.207.388
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>6.341.951.609</b>	<b>3.912.641.478</b>
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	-	-
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>6.341.951.609</b>	<b>3.912.641.478</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 14. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>1.637.034.371</b>	<b>425.457.350</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Chi phí thuê cơ sở hạ tầng	1.637.034.371	393.661.895
Chi phí xếp dỡ, nâng hạ, vận chuyển	-	31.795.455
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>14.199.827.191</b>	<b>3.525.530.420</b>
Chi phí vận chuyển, bốc xếp, nâng hạ	9.271.320.178	928.112.145
Chi phí lãi vay phải trả	357.033.612	357.033.612
Chi phí hoa hồng	258.077.588	349.384.280
Chi phí bồi thường	227.927.500	227.927.500
Chi phí thuê đất	752.522.493	752.522.493
Chi phí quà tặng	336.818.182	336.818.182
Chi phí tiền ăn, bồi dưỡng độc hại	358.990.000	320.450.000
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	2.637.137.638	253.282.208



**CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH**

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Cộng</b>	<b><u>15.836.861.562</u></b>	<b><u>3.950.987.770</u></b>

**15. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các hợp đồng cho thuê cơ sở hạ tầng, thuê kho, thuê mái vòm, chi tiết như sau:

**15a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i></b>	<b><i>2.081.439.497</i></b>	<b><i>2.081.439.497</i></b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	936.067.596	936.067.596
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	1.145.371.901	1.145.371.901
<b><i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i></b>	<b><i>2.451.173.827</i></b>	<b><i>2.451.173.827</i></b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	451.592.431	451.592.431
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	1.999.581.396	1.999.581.396
<b>Cộng</b>	<b><u>4.532.613.324</u></b>	<b><u>4.532.613.324</u></b>

**15b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các bên liên quan</i></b>	<b><i>74.721.111.510</i></b>	<b><i>75.241.471.386</i></b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	33.949.768.536	34.183.785.435
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	40.771.342.974	41.057.685.951
<b><i>Doanh thu chưa thực hiện liên quan đến các tổ chức khác</i></b>	<b><i>87.492.819.440</i></b>	<b><i>88.105.635.086</i></b>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Long Bình	15.869.769.885	15.982.667.994
Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành	71.623.049.555	72.122.967.092
<b>Cộng</b>	<b><u>162.213.930.950</u></b>	<b><u>163.347.106.472</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

#### 16a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>23.315.630.721</b>	<b>18.652.504.578</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	23.315.630.721	18.652.504.578
<i>Phải trả tiền thuê đất, tiền ăn ca</i>	<i>23.315.630.721</i>	<i>18.652.504.578</i>
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>34.651.811.516</b>	<b>32.268.519.037</b>
Kinh phí công đoàn	424.442.840	473.115.416
Bảo hiểm xã hội	320.690.887	306.383.170
Bảo hiểm y tế	20.487.992	16.455.223
Chi phí tham quan du lịch	1.214.015.105	1.739.957.477
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	13.225.547.623	12.934.820.922
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình ( phải trả liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh)	13.626.709.477	10.673.419.828
Thuế GTGT đầu ra chưa kê khai	-	618.312.696
Phải trả thù lao hợp tác kinh doanh	480.000.000	480.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	3.324.139.490	3.338.054.615
Các khoản chi hộ khách hàng	-	572.787.280
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.015.778.102	1.115.212.410
<b>Cộng</b>	<b>57.967.442.237</b>	<b>50.921.023.615</b>

#### 16b. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nhận ký quỹ, ký cược	199.571.972.295	194.551.429.660
Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình - Phải trả tiền hợp tác kinh doanh dài hạn tại kho hàng <sup>(i)</sup>	91.470.000.000	91.470.000.000
<b>Cộng</b>	<b>291.041.972.295</b>	<b>286.021.429.660</b>

(i) Chi tiết các hợp đồng và phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng và khai thác kho như sau:

- ✓ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 hợp tác đầu tư xây dựng kho 1A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, thời hạn là 45 năm kể từ ngày ký hợp đồng, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 24.990.000.000 VND.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL1 ngày 08 tháng 05 năm 2014 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 14A tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 27.139.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013.
- ✓ Phụ lục hợp đồng hợp tác kinh doanh số 485/HĐ-ICDLB-SZB/PL2 ngày 15 tháng 06 năm 2015 hợp tác đầu tư xây dựng thêm kho 20 tại khu kinh tế quốc phòng Tân Cảng Long Bình, trong đó Công ty Cổ phần Sonadezi Long Bình góp 49% vốn tự có, tương đương 39.341.000.000 VND. Phụ lục hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và duy trì hiệu lực theo thời gian của hợp đồng số 485/HĐ-ICDLB-SZB ngày 21 tháng 09 năm 2013 và Phụ lục số 01.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 16c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

### 17. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

#### 17a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Vay dài hạn đến hạn trả</b>	<b>50.118.516.882</b>	<b>64.611.612.230</b>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú	28.017.523.198	34.810.287.318
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa	11.000.000.000	15.000.000.000
Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	11.100.993.684	14.801.324.912
<b>Cộng</b>	<b>50.118.516.882</b>	<b>64.611.612.230</b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong kỳ như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	64.611.612.230	65.957.430.368
Kết chuyển từ vay dài hạn	-	-
Số tiền vay đã trả	(14.493.095.348)	(13.974.382.421)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>50.118.516.882</b>	<b>51.983.047.947</b>

#### 17b. Vay dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú <sup>(i)</sup>	101.897.147.506	101.897.147.506
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa <sup>(ii)</sup>	44.921.264.068	44.921.264.068
Ngân hàng Thương mại Cổ phần phát triển Thành phố Hồ Chí Minh <sup>(iii)</sup>	102.492.490.921	76.273.763.321
<b>Cộng</b>	<b>249.310.902.495</b>	<b>223.092.174.895</b>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Khoản vay dài hạn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2014, 2015, 2016, 2017, 2018, 2019. Mục đích vay để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; xây dựng và cải tạo các kho hàng; thanh toán tiền thuê đất cho Công ty mẹ (Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn); mua sắm máy móc thiết bị, phương tiện vận tải;... Thời hạn vay từ 60 đến 120 tháng, tùy theo từng hợp đồng. Lãi suất áp dụng trong quý 1 năm 2021 là từ 7,1% đến 9,2%/năm. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay và các quyền khai thác cơ sở hạ tầng.

(ii) Các khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Biên Hòa theo các hợp đồng vay ký kết trong các năm 2013, 2014, 2016. Mục đích vay để đầu tư xây dựng nhà kho, thời hạn vay từ 120 tháng đến 144 tháng, lãi suất quy định trên từng kế ước nhận nợ. Lãi suất áp dụng trong quý 1 năm 2021 là 8,0%/năm. Các khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Luru, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- (iii) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo các Hợp đồng tín dụng số 40925/19MN/HĐTD ngày 05/11/2019 để thanh toán, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng, thiết bị Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp Công trình xây dựng trên đất và quyền khai thác công trình xây dựng hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng kho số 1&2 khu 8,9 ha ICD Tân Cảng – Long Bình, toàn bộ lợi ích phát sinh từ dự án này và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng (khu 6.783 ha thuộc Khu dịch vụ Tân Cảng Long Bình khu 130 ha) số 287/TCT-KHKD ngày 01/09/2018. Lãi suất áp dụng trong quý 1 năm 2021 là 9,0%/năm và Hợp đồng tín dụng số 13987/20MN/HĐTD ngày 10/7/2020 để thanh toán, bù đắp chi phí đầu tư xây dựng, thiết bị Dự án đầu tư xây dựng kho hàng hóa chất ICD Tân Cảng Long Bình tại khu đất 80ha của Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, thời hạn vay 96 tháng kể từ ngày giải ngân vốn vay lần đầu. Khoản vay được đảm bảo bằng việc thế chấp Công trình xây dựng trên đất và quyền khai thác công trình xây dựng hình thành từ Dự án đầu tư xây dựng kho hàng hóa chất ICD Tân Cảng Long Bình tại khu đất 80ha của Công ty Tân Cảng Sài Gòn tại Phường Long Bình, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, toàn bộ lợi ích phát sinh từ dự án này thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình và quyền tài sản phát sinh từ hợp đồng thuê cơ sở hạ tầng số 02/HĐ-ICDLB ngày 24/09/2009 (thuộc khu 80 ha) tương ứng với 14.000 m<sup>2</sup> cơ sở hạ tầng dùng để đầu tư, xây dựng kho 5A, 5B, 15A thuộc quyền sở hữu của Công ty ICD Tân Cảng - Long Bình. Lãi suất áp dụng trong quý 1 năm 2021 là 9,4%/năm.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	50.118.516.882	64.611.612.230
Trên 1 năm đến 5 năm	207.531.263.805	181.312.536.205
Trên 5 năm	41.779.638.690	41.779.638.690
<b>Cộng</b>	<b><u>299.429.419.377</u></b>	<b><u>287.703.787.125</u></b>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	223.092.174.895	275.755.559.940
Số tiền vay phát sinh	26.218.727.600	12.394.902.266
<b>Số cuối kỳ</b>	<b><u>249.310.902.495</u></b>	<b><u>288.150.462.206</u></b>

#### 17c. Vay quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong kỳ</u>	<u>Số cuối kỳ</u>
Quỹ khen thưởng	661.079.740	3.500.000.000	(3.206.339.653)	954.740.087
Quỹ phúc lợi	1.170.560.250	1.500.000.000	(2.532.000.000)	138.560.250
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	189.358.367	300.000.000	(471.207.699)	18.150.668
<b>Cộng</b>	<b><u>2.020.998.357</u></b>	<b><u>5.300.000.000</u></b>	<b><u>(6.209.547.352)</u></b>	<b><u>1.111.451.005</u></b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

## 19. Vốn chủ sở hữu

### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	245.022.450.000	91.016.283.335	57.610.070.581	393.648.803.916
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	15.532.790.909	15.532.790.909
Số dư cuối kỳ trước	<u>245.022.450.000</u>	<u>91.016.283.335</u>	<u>73.142.861.490</u>	<u>409.181.594.825</u>
Số đầu năm	245.022.450.000	105.918.212.467	68.923.203.060	419.863.865.527
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	25.267.700.480	25.267.700.480
Trích lập các quỹ năm trước	-	-	(5.300.000.000)	(5.300.000.000)
Số dư cuối kỳ này	<u>245.022.450.000</u>	<u>105.918.212.467</u>	<u>88.890.903.540</u>	<u>439.831.566.007</u>

### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	125.750.000.000	125.750.000.000
Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân Đội	18.750.000.000	18.750.000.000
Các cổ đông khác	100.522.450.000	100.522.450.000
Cộng	<u>245.022.450.000</u>	<u>245.022.450.000</u>

### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	24.502.245	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	24.502.245	24.502.245
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	24.502.245	24.502.245

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

### Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm: 2.052.461,87 USD (số đầu năm là 1.506.861,73USD); 35.271,19 EUR (số đầu năm là 35.271,19 EUR).

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

#### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

##### 1a. Tổng doanh thu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	126.948.191.883	117.423.168.100
Doanh thu dịch vụ cho thuê Cầu tại Cảng Cát Lái	1.198.181.562	1.293.583.334
Doanh thu khác	51.356.325	-
<b>Cộng</b>	<b>128.197.729.770</b>	<b>118.716.751.434</b>

##### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<b>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</b>		
<i>Dịch vụ cung cấp cho Công ty mẹ</i>	7.005.107.802	6.126.516.867
<i>Cho Công ty mẹ thuê cầu tại Cảng Cát Lái</i>	1.198.181.562	1.293.583.334
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	4.099.078	795.730
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	9.921.252	8.625.280
<b>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	1.085.088
<b>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	-	13.023.044
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	207.596.250	208.316.250
<i>Cho thuê Cơ sở hạ tầng</i>	-	-
<i>Nhận cổ tức</i>	-	-
<b>Công ty TNHH Dịch vụ Giao nhận Vận tải và Thương mại Công Thành</b>		
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	1.113.347.952	-

#### 2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê kho và các dịch vụ đi kèm	82.427.862.630	81.775.363.203
Giá vốn dịch vụ khác	-	679.961.274
<b>Cộng</b>	<b>82.427.862.630</b>	<b>82.455.324.477</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	100.767.121	309.479.453
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	64.902.556	6.128.825
Cổ tức, lợi nhuận được chia	-	260.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	368.578.791	3.206.067
<b>Cộng</b>	<b>534.248.468</b>	<b>578.814.345</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	4.974.286.240	5.958.692.129
Lãi mua hàng trả chậm	-	197.714.494
Lỗ bán ngoại tệ	-	1.312.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	27.283.709
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	16.587.351
Chi phí tài chính khác (phí bảo lãnh)	65.671.226	-
<b>Cộng</b>	<b>5.039.957.466</b>	<b>6.201.589.683</b>

### 5. Chi phí bán hàng

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khấu hao tài sản cố định	-	43.599.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.378.852.330	245.447.387
Chi phí khác	-	1.463.139.045
<b>Cộng</b>	<b>1.378.852.330</b>	<b>1.752.186.431</b>

### 6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	4.367.579.464	4.239.703.992
Chi phí vật liệu quản lý	382.049.536	273.606.278
Chi phí đồ dùng văn phòng	338.012.449	507.582.353
Chi phí khấu hao tài sản cố định	670.090.449	646.510.752
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	260.075.602	334.358.439
Các chi phí khác	2.194.976.464	3.318.795.986
<b>Cộng</b>	<b>8.215.783.964</b>	<b>9.323.557.800</b>

### 7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công nợ không phải trả	40.165.618	-
Thu nhập khác	70.760	300.000
<b>Cộng</b>	<b>40.236.378</b>	<b>300.000</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền ăn Hải quan	26.180.000	26.040.000
Thuế bị phạt, bị truy thu	496.136	-
Chi phí khác	73.430.001	91.735.001
<b>Cộng</b>	<b>100.106.137</b>	<b>117.775.001</b>

### 9. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

### 10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.061.543.089	1.319.040.376
Chi phí nhân công	14.710.753.903	14.596.571.753
Chi phí khấu hao tài sản cố định	14.941.100.659	14.573.033.646
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.440.361.633	49.284.556.388
Chi phí khác	2.868.739.640	13.757.866.545
<b>Cộng</b>	<b>92.022.498.924</b>	<b>93.531.068.708</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

<b>Bên liên quan khác</b>	<b>Mối quan hệ</b>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long	Công ty con
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Cát Lái	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH Phát triển nguồn nhân lực Tân Cảng – STC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng - Vũng Tàu	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128- Hải Phòng	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long	Công ty cùng chủ tịch HĐQT

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch phát sinh với công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2 cũng như các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<b>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</b>	
	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
<b><i>Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn</i></b>		
Chi phí mua vật tư, dịch vụ	265.126.231	259.704.901
Phí thuê cơ sở hạ tầng	85.757.716	-
<b><i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Thành Long</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	1.644.663.050	2.581.792.741
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	914.648.691	793.739.076
<b><i>Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	-	1.085.088
Chi phí thuê kho	1.697.414.400	-
<b><i>Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	65.100.000	65.100.000
<b><i>Công ty TNHH Cảng Quốc tế Tân Cảng - Cái Mép</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	3.916.364	2.295.456
<b><i>Công ty Cổ phần Đầu tư ICD Tân Long</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	9.146.280.000	9.866.280.000
Chia cổ tức		260.000.000
<b><i>Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Vũng Tàu</i></b>		
Chi phí sử dụng dịch vụ	123.759.932	35.927.273
<b><i>Công ty Cổ phần Dịch vụ Container Tân Cảng</i></b>		

# CÔNG TY CỔ PHẦN ICD TÂN CẢNG – LONG BÌNH

Địa chỉ: Số 10, đường Phan Đăng Lưu, khu phố 7, phường Long Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Quý I của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí sử dụng dịch vụ	-	355.000.645

### Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.12, V.14, V.15 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

### 2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động của Công ty chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ cho thuê kho và dịch vụ đi kèm, tại một khu vực địa lý là trong lãnh thổ Việt Nam.

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Lập, ngày 27 tháng 04 năm 2022

Người lập biểu

Đào Thanh Bình

Kế toán trưởng

Lê Quỳnh Quang

Giám đốc



Phan Anh Tuấn